

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Tiền Quốc T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số a, đường b, Garland, Texas, 75044, USA.

Địa chỉ liên lạc: số c, đường d, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 2000;

Địa chỉ thường trú: ấp e, xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ liên lạc: số h, đường g, phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2026, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn

[2]. Về con chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng khai hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002396 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Xét ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2018, đăng ký ngày 01/11/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu).

- Về con chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng xác định hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng xác định hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do ông Tiền Quốc T và bà Lê Thị Kim N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002396 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV3-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu VP; Hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Chi

